TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 42, 14 – 18/10/2024

"Chờ đợi thay đổi cục diện"

Tiêu điểm:

- Nhiều công ty chứng khoán báo lãi Q3/2024 giảm do thất thu từ mảng môi giới. Thị trường chứng khoán trong Q3 đã có sự sụt giảm mạnh về giá trị giao dịch và khối lượng.
- TCH và DIG dính tin đồn về pháp lý và hai doanh nghiệp đã có công văn giải trình UBCK.
- Công văn tăng giá điện 4.8% sẽ giúp EVN cải thiện tài chính cũng như cải thiện được dòng tiền thanh toán cho các nhà máy điện như POW, NT2, QTP, HND,…

Đánh giá:. Trong tuần qua, dòng tiền tương đối rụt rè và thận trọng trong vùng giao dịch chạm ngưỡng 1,300 của VN-Index. Thị trường giằng co và phân hóa mạnh mẽ trước mùa báo cáo tài chính Q3. Ngoài ra, một vài tin đồn pháp lý của các dự án bất động sản đã ảnh hưởng tâm lý của nhà đầu tư. Chúng tôi dự báo bức tranh lợi nhuận của phần lớn các doanh nghiệp trong Q3/2024 sẽ cải thiện nhờ vào đà tăng trưởng kinh tế 7.4% trong quý vừa qua và mức nền thấp của cùng kì năm ngoái. Qua đó, sẽ tác động tích cực đến tâm lý cũng như xu hướng của thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

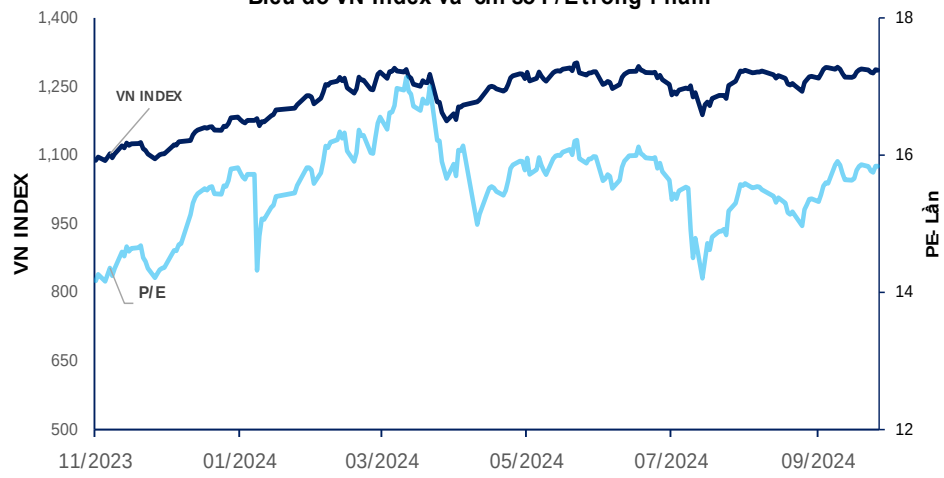
Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,285.46 điểm (-3.44 điểm,-0.26%), thanh khoản thấp, thị trường tích lũy trong biên độ hẹp, kèm theo sự phân hóa giữa các nhóm ngành. Trong đó, nhóm ngân hàng vẫn tiếp tục giữ nhịp tốt cho thị trường. VN-Index đóng cửa trên MA10 và kênh xu hướng vẫn được duy trì. Trên đồ thị ngày, vùng hỗ trợ 1,270 đã được kiểm chứng thành công với lực cầu xuất hiện. Vùng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu là 1,270 và 1,300.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ cổ phiếu dẫn sóng mạnh như nhóm ngân hàng. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể xem xét cơ cấu những cổ phiếu yếu và lựa chọn nhóm ngành có dòng tiền mạnh, nhóm ngành dẫn dắt như nhóm VN30 hoặc một số cổ phiếu có câu chuyện riêng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,285	-0.2	1.6	0.9	13.8		15.8	1.7	210
Upcom Index	93	0.1	-0.8	-5.0	6.5		12.6	1.3	58
HNX Index	229	-0.9	-1.6	-5.5	-0.8		18.3	1.2	12
VN30 Index	1,363	0.0	3.9	4.3	20.4		12.6	1.7	148
S&P 500 Index	5,841	0.5	4.0	5.4	22.5		26.6	5.2	51,273
STOXX Europe 600 Index	525	0.6	2.1	2.2	9.7		15.7	2.1	14,779
Hang Seng	20,804	-2.1	17.8	17.0	22.0		10.7	1.2	2,963
Nikkei 225	38,982	-1.6	7.2	-2.9	16.5		23.4	2.0	4,630
SHCOMP Index	3,262	1.4	20.0	9.6	9.6		15.3	1.3	6,894
STI Index	3,642	1.9	1.4	4.9	12.4		12.7	1.3	419
KOSPI Index	2,594	-0.1	0.7	-8.2	-2.3		13.4	0.9	1,504

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.1	2.1	3.4	17.1	-2.4	-13.7	-2.6	-16.9	83.2	-0.9	14.1	1.8	4,674,817
Mid Cap	-0.6	-0.8	-5.4	12.1	5.3	-8.9	-12.7	-39.3	16.1	1.0	17.0	1.2	536,953
Small Cap	-0.6	-1.5	-9.1	-7.4	-11.6	-21.3	-39.0	-59.4	0.8	-0.1	-1040.8	0.7	65,782

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	5.3	8.8	-5.7	-15.7	19.2	73.5	62.9	34.3	0.1	0.0	23.1	0.9	1,805
Bán lẻ	1.0	-3.1	-1.2	47.5	-5.8	4.7	4.3	-3.2	5.6	-0.3	47.5	3.8	137,242
Ngân hàng	0.6	4.8	5.7	23.8	-1.8	-14.7	20.4	11.4	30.5	-0.2	9.9	1.6	2,129,646
Bất động sản	0.3	-1.2	3.6	-2.1	39.2	-3.3	-6.9	-28.0	17.3	5.0	20.4	1.1	734,138
Hóa chất	-0.2	-0.2	0.0	41.4	6.0	-23.5	-30.7	-42.6	3.8	0.3	25.9	2.1	248,941
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.4	-2.9	-4.2	14.1	-21.5	-41.6	-46.9	-50.5	1.0	-0.3	14.3	1.8	60,880
Thực phẩm và đồ uống	-0.5	-0.6	4.2	5.2	-12.2	3.5	-6.0	-20.1	8.7	-1.1	21.5	2.2	443,156
Dược và Y tế	-0.5	-1.5	0.1	13.5	18.2	4.7	1.0	23.7	0.4	0.1	17.2	2.3	39,120
Xây dựng và vật liệu	-0.6	0.7	-4.2	-0.6	14.3	-13.2	-7.7	-43.4	3.6	0.5	18.1	1.2	124,106
Bảo hiểm	-0.7	2.1	-6.9	9.2	-19.5	-11.1	-34.1	-45.6	0.2	0.0	13.8	1.4	44,498
Ô tô & Phụ tùng	-1.1	-5.8	-14.8	1.8	66.7	43.2	25.5	-20.6	0.5	0.2	13.6	1.1	14,879
Công nghệ Thông tin	-1.2	2.3	8.4	59.7	-8.7	-4.8	-16.4	-18.8	3.7	-0.3	27.4	17.5	219,166
Tiện ích	-1.2	-1.4	-6.0	1.6	0.7	-8.9	-39.8	-46.2	1.2	0.0	21.2	1.8	301,951
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.3	-0.7	1.7	27.2	0.4	4.4	-9.5	-43.8	4.3	0.1	16.9	1.4	160,829
Tài nguyên cơ bản	-1.4	5.7	-6.3	3.3	-31.3	-37.4	-26.9	-42.3	5.2	-2.3	6.9	1.4	217,344
Tài chính	-1.7	2.5	3.7	12.5	-12.6	-26.2	-12.5	-34.2	11.6	-1.5	18.8	1.4	203,827
Du lịch và Giải trí	-1.8	-2.1	-10.2	18.3	-4.8	7.2	-7.6	-16.0	1.1	0.0	44.8	10.4	114,172
Dầu khí	-5.1	-4.2	-9.0	14.8	-18.4	-13.8	-11.2	-22.1	1.2	-0.3	18.6	2.4	68,401

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,754**	-15.8	-28.8	-196.9	-785.8
Nước ngoài	**1,843**	-14.3	-27.1	-169.5	-511.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	488	0.0	0.0	-11.2	54.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	633	-2.7	-12.6	-77.7	-140.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	206	-6.9	-15.2	-63.7	-418.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	292	-2.9	2.5	3.5	17.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	205	0.0	0.0	-18.5	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	-1.8	-1.8	-1.8	-2.2
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**912**	-1.5	-1.7	-27.4	-274.3
DCVFMVN Diamond ETF	560	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	288	-1.7	-3.7	-22.9	-113.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	23	0.2	2.1	-4.8	-159.0
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.3	-2.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.7	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	-911	-7,619	-7,619	3,415
Indonesia	60	-345	-345	2,904
Nhật Bản*	6,494	12,676	12,676	6,675
Maylaysia	67	-181	-181	626
Philippines	16	72	72	94
Hàn Quốc	-1,024	-1,793	-1,776	8,769
Sri Lanka	0	0	0	-19
Đài Loan	-49	-469	-469	-13,810
Thái Lan	-21	-541	-541	-3,122
Việt Nam	-74	-68	-68	-2,294

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

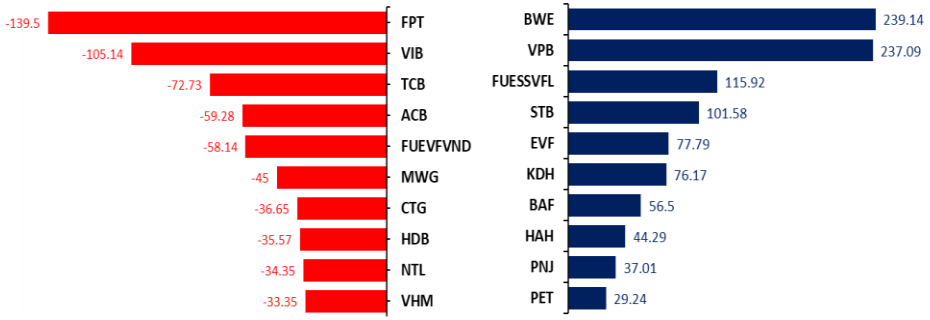
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

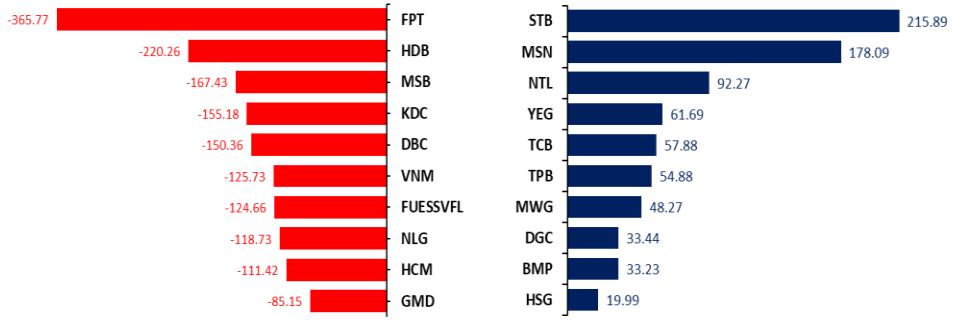
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	2	-208	306	-98
Tài nguyên Cơ bản	-26	-22	-59	81
Truyền thông	17	1	-18	17
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	117	-137	72	64
Y tế	0	13	-9	-4
Hóa chất	-16	0	162	-162
Dịch vụ tài chính	94	-357	488	-131
Du lịch và Giải trí	-16	-89	106	-18
Ngân hàng	-83	-391	670	-279
Xây dựng và Vật liệu	-4	-33	144	-112
Thực phẩm và đồ uống	26	-240	240	0
Bán lẻ	-16	-38	273	-235
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	232	-22	37	-16
Hàng cá nhân & Gia dụng	36	2	-11	10
Công nghệ Thông tin	-139	-402	599	-197
Ô tô và phụ tùng	32	37	-94	57
Bảo hiểm	14	-4	-18	21
Dầu khí	4	-35	93	-57
Tổng	273	-1,925	2,983	-1,058

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TPC	Hóa chất	4.94 - 6.80	5.7	-13.2%
2	D2D	Bất động sản	23.50 - 49.90	33.0	-10.2%
3	HHS	Ô tô và phụ tùng	4.86 - 11.70	7.2	-9.7%
4	CNG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	25.10 - 40.05	33.1	-8.1%
5	PTC	Xây dựng và Vật liệu	4.50 - 6.54	4.6	-8.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.9%	9.9	5.59 - 18.80	Bất động sản	QCG
17.8%	26.8	11.55 - 29.60	Ô tô và phụ tùng	HTL
10.3%	43.0	29.50 - 45.65	Hóa chất	TRC
9.0%	10.1	6.50 - 12.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NO1
8.7%	43.0	38.20 - 56.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	STG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VC6	Xây dựng và Vật liệu	10.00 - 31.50	20.1	-25.6%
2	PTS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.80 - 11.60	7.1	-11.3%
3	HHC	Thực phẩm và đồ uống	69.90 - 115.50	103.0	-10.8%
4	VMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.70 - 37.40	20.4	-10.5%
5	CAN	Thực phẩm và đồ uống	33.50 - 68.90	38.8	-9.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.0%	4.0	2.70 - 4.60	Du lịch và Giải trí	PGT
21.0%	12.1	9.80 - 16.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PPE
17.3%	17.6	7.60 - 22.90	Du lịch và Giải trí	ATS
16.7%	3.5	2.70 - 5.50	Bất động sản	NRC
16.4%	7.8	5.90 - 9.73	Hóa chất	PGN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PCF	Thực phẩm và đồ uống	4.00 - 8.60	5.3	-34.6%
2	ECO	#N/A	15.50 - 25.60	17.4	-29.6%
3	TRS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.83 - 33.80	24.7	-26.9%
4	GTD	Hàng cá nhân & Gia dụng	7.20 - 14.80	8.9	-23.3%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 21.50	11.5	-22.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
55.0%	49.9	15.00 - 49.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	HES
49.4%	11.5	7.30 - 13.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DVC
38.9%	7.5	5.40 - 11.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MDF
36.4%	19.5	8.20 - 21.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SII
31.4%	4.6	2.70 - 7.20	Thực phẩm và đồ uống	HAV

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	5,250.1	315.9	43.0	3.65 - 5.73	7.3
2	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	22,290.1	234.4	7.2	4.86 - 11.70	-9.7
3	EIB	Eximbank	Ngân hàng	304,387.9	186.1	19.5	15.19 - 19.85	1.8
4	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	72,627.6	152.5	15.8	13.60 - 19.90	2.3
5	FCN	FECON CORP	Xây dựng và Vật liệu	3,106.9	139.4	13.5	10.90 - 17.10	2.7
6	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	4,794.6	134.5	14.6	13.25 - 15.80	-1.4
7	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	159,148.0	132.3	16.2	9.90 - 21.65	-7.7
8	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	14,221.4	122.6	9.9	5.59 - 18.80	31.9
9	CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	5,174.9	117.3	11.8	11.25 - 18.80	1.7
10	NBB	577 CORP	Bất động sản	579.8	108.5	23.8	18.20 - 26.00	1.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

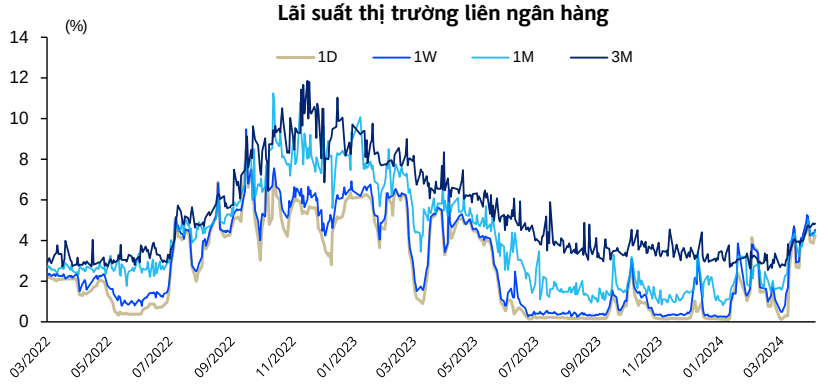
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	103.68	0.8	3.1	-0.5	2.3	
VND/USD	25,190	1.5	2.3	-0.5	3.8	
KRW/USD	1,371.65	1.5	2.9	-0.9	6.5	
JPY/USD	149.93	0.5	5.4	-4.7	6.3	
EUR/USD	0.92	0.9	2.6	0.5	1.8	
SGD/USD	1.31	0.6	1.4	-2.3	-0.6	
CNY/USD	7.11	0.5	0.4	-2.2	0.1	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	70.71	-6.4	-0.3	-14.6	-1.3	
Xăng	204.29	-5.1	1.6	-18.8	-2.8	
Gas	2.34	-11.1	2.5	10.1	-6.9	
Than	145.75	-1.5	4.4	8.2	-0.4	
Vàng	2,706.89	1.9	5.8	10.7	31.2	
Bạc	32.04	1.6	6.5	7.4	34.7	
Platinum	1,010.87	2.3	3.8	4.0	1.9	
Quặng sắt	105.36	-0.4	14.5	-3.3	-22.7	
Thép cán	3,484.00	-3.7	10.5	-4.2	-14.6	
Lúa mì	591.25	-1.3	2.7	10.5	-5.9	
Ngô	408.25	-1.8	-1.1	4.3	-13.4	

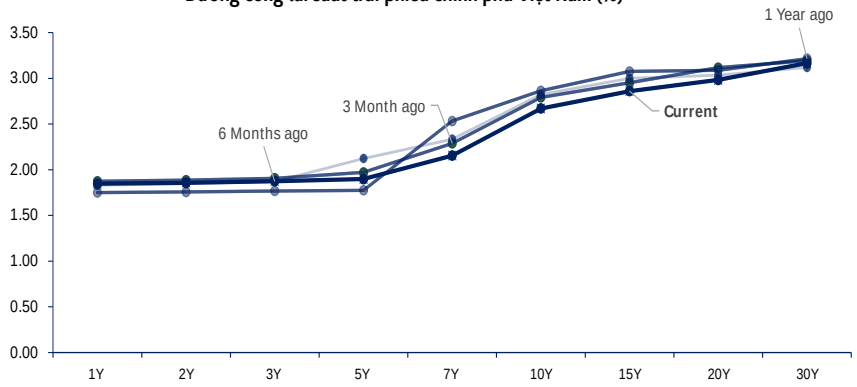
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.86	1.88	1.90	2.15	2.67	2.86	2.95	3.00
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	-0.30	0.80	1.10	0.30	0.00	0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.